

SỞ Y TẾ BẮC GIANG
TT KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35 /KSBT-DVTTYT
V/v Đề nghị báo giá VTHCSP phòng,
chống dịch COVID 19

Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp đồ bảo hộ, vật tư, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm
Căn cứ Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ nhu cầu sử dụng vật tư, hoá chất, sinh phẩm phục vụ hoạt động
phòng chống dịch COVID 19;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang lập danh mục, số lượng đồ
bảo hộ, vật tư, hoá chất, sinh phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống dịch
COVID 19. Đề nghị các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện kinh doanh theo quy
định của pháp luật báo giá các hàng hoá có khả năng cung ứng cho trung tâm.
Cụ thể như sau:

- Danh mục, số lượng hàng hoá theo Phụ lục đính kèm theo công văn này.
- Các nhà cung cấp gửi Bảng báo giá gồm các nội dung:
 - + Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật, xuất xứ của hàng hoá, giá chào.
(Đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực
hiện gói thầu: chi phí vận chuyển, xếp dỡ, lắp đặt tại địa điểm bên mua và
các chi phí khác có liên quan)
 - + Tiến độ cung cấp hàng hoá; Hiệu lực của bảng chào giá.

Các nhà cung cấp gửi hồ sơ báo giá chậm nhất ngày 01/7/2021 về Trung
tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang theo địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh
tật tỉnh Bắc Giang, số 45 Nghĩa Long, phường Trần Phú, TP. Bắc Giang, tỉnh
Bắc Giang (sdt 02043 852717) và địa chỉ mail: kiemsoatbenhtatbg@gmail.com

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TT;
- Công Thông tin điện tử TT (để đăng tải)
- Khoa: DVTTYT, TCKT
- Lưu: VT, DVTTYT



Lâm Văn Tuấn

MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 385 /KSBT-DVTTYT ngày 30 tháng 6 năm 2021)

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Số 45 Nghĩa Long - Phường Trần Phú - Thành phố Bắc Giang

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại hoặc tương đương	Thông số kỹ thuật (nếu có)	Phân nhóm theo TT 14/BYT	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Kít tách chiết RNA bằng máy tự động	QIA cube Connect kit hoặc tương đương	'Kit tách chiết RNA virus cho máy tự động. Thành phần: Mini Rotor Adapters (đã có sẵn cột và ống thu); carrier RNA, RNase-free reagents và buffer. Hộp 240 phản ứng	Không phân nhóm	Hộp	3	
2	Kit Tách chiết vật liệu di truyền Virus	QIAamp Viral RNA Mini Kit hoặc tương đương	- Kit tách chiết RNA Virus - Lượng mẫu đầu vào: 140ul - Công nghệ: silica - Thành phần: 250 Spin Columns, Carrier RNA, Collection Tubes (2 ml), RNase-free buffers	Không phân nhóm	Hộp	60	
2	Hóa chất tách chiết RNA bằng máy tách chiết tự động	iVAaDNA/RNA Extraction Kit aM hoặc tương đương	iVAaDNA/RNA Extraction Kit aM - Tách chiết DNA/RNA bằng phương pháp hạt từ dùng cho máy tách tự động. - Phù hợp với các máy tách tự động Thermo Fisher Scientific- Mỹ, Aurora- Canada... - Toàn bộ qui trình trên tính toán chỉ mất chưa tới 45 phút. - Kit đã bao gồm vật tư tiêu hao chạy máy - Gồm 9 lọ dung dịch các nhóm và vật tư tiêu hao chạy máy đi kèm. Bộ/96 test	Nhóm 5	Test	100,000	

3	Phát hiện SARS-CoV-2 bằng phương pháp: Taqman Real-time Onestep RT-PCR	Light Power IVA SARS-CoV-2 1stRT-rPCR kit hoặc tương đương	Phát hiện SARS-CoV-2 bằng phương pháp: Taqman Real-time Onestep RT-PCR. Đóng gói: 96 test. Thời gian: 1 giờ. Chứng nội: Tích hợp sẵn trong kit. Thành phần : 96 tubes Real - time PCR 0,1/0,2ml "ready to use" chứa các thành phần thực hiện Real - time Onestep RT-PCR.	Nhóm 3	Hộp	771	
4	Que lấy dịch tỵ hầu		-Cấu tạo gồm 1 phần chính là đầu bông và que cầm dạng mềm dùng để lấy mẫu dịch tỵ hầu. -Giấy phép lưu hành CE, chứng nhận ISO 13485, 1 túi/que.	Không phân nhóm	Que	40,000	
5	Màng dán cho đĩa 96 giếng		- Kích thước: 135,1 x 79,4 mm - Sạch với chất ức chế PCR, RNase, DNase, DNA. - Chất liệu: polypropylene trong, với chất kết dính acrylic. - Phạm vi nhiệt độ: -40 ° C đến + 120 ° C. - Sử dụng trong sinh học phân tử. Túi 100 miếng	Không phân nhóm	Túi	14	
6	Gentamicin		Gentamicin 80mg	Không phân nhóm	Lọ	5,000	

7	Bộ kit tách chiết RNA	AmphBio HT-HiThroughput Viral RNA Kit hoặc tương đương	<p>Hiệu quả xử lý mẫu trên 90%.</p> <p>Khả năng nhóm bỏ yếu tố ức chế phản ứng PCR.</p> <p>Nucleic acid tách chiết (dịch chiết DNA/RNA) được sử dụng trực tiếp làm khuôn cho các ứng dụng dựa trên PCR/RT-PCR không qua bước gắn lên cột hay hạt từ, giảm thiểu tối đa mất mát Nucleic acid trong quá trình chuyển đổi.</p> <p>Được tối ưu cho xử lý các mẫu bệnh phẩm đường hô hấp trên (dịch hầu họng, mũi họng trong dung dịch bảo quản VTM, dịch nước bọt).</p> <p>Được tối ưu cho bộ kit AmphaBio HT-HiThroughput PCR COVID-19 Kit.Hộp 250 xét nghiệm</p>	Không phân nhóm	Test	20,000	
8	Bộ trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm RNA của vi rút SARS-CoV-2	AmphaBio HT-Hithroughput PCR Covid-19 Pre-amplification Kit hoặc tương đương	<p>Bộ tiền khuếch đại gen. Giới hạn phát hiện Giới hạn phát hiện đạt 7,2 (CI 95%, 4,7-10,9).</p> <p>bản sao/ phản ứng (độ tin cậy $\geq 95\%$).</p> <p>Độ nhạy phân tích 100%.</p> <p>Độ đặc hiệu kỹ thuật 100%.</p> <p>Độ tái lập 100%.</p> <p>Độ ổn định sử dụng đạt hiệu quả chẩn đoán trên mẫu chuẩn suốt 72 giờ bảo quản trong điều kiện vận chuyển bằng đá gel 2-4 độ C.</p> <p>Độ nhạy lâm sàng $\geq 95\%$.</p> <p>Độ đặc hiệu lâm sàng $\geq 95\%$.</p>	Nhóm 5	Test	20,000	
9	Đầu côn lọc 1000 μ l		<p>Đầu côn có lọc, đã tiệt trùng, thể tích 1000 μl.</p> <p>DNase, RNase và Pyrogen-free.</p>	Không phân nhóm	Chiếc	500,000	



10	Micropipet đơn kênh 20-200 μ l		Tương thích với nhiều hãng đầu típ khác nhau. Có thể hấp tiệt trùng ở 121 độ trong vòng 15 phút. Khoảng thể tích: 20-200 μ L, bước tăng 1 μ L. Độ chính xác: Tại 200 μ L: 0,60% Tại 100 μ L: 0,70% Tại 20 μ L: 2,00%	Không phân nhóm	Chiếc	3	
11	Micropipet 8 kênh 5-50 μ l		Tương thích với nhiều hãng đầu típ khác nhau. Có thể hấp tiệt trùng ở 121 độ trong vòng 15 phút. Khoảng thể tích: 5-50 μ L, bước tăng 0.5 μ L. Độ chính xác: Tại 50 μ L: 1.00 % Tại 25 μ L: 1.50 % Tại 5 μ L: 3.00 %	Không phân nhóm	Chiếc	1	
12	Micropipet 8 kênh , 5-50 μ l		Khoảng thể tích: 5-50 μ L. Độ chính xác: 3.20 /1.40%. Độ sai số: 1.60 /0.60%	Không phân nhóm	Chiếc	1	
13	Micropipet 12 kênh , 5-50 μ l		'Khoảng thể tích: 5-50 μ L. Độ chính xác: 3.20 /1.40%. Độ sai số: 1.60 /0.60%	Không phân nhóm	Chiếc	1	
14	Micropipet đơn kênh 1000 μ l		Model: Pipet4U Hãng sản xuất: AHN-Đức Đạt tiêu chuẩn: EN ISO 8655-1, EN ISO 8655- 2, EN ISO 8655-6, EU Directive 98/79/EG Tương thích với nhiều hãng đầu típ khác nhau. Có thể hấp tiệt trùng ở 121 độ trong vòng 15 phút Khoảng thể tích: 100-1000 μ L, bước tăng: 5.0 μ L Độ chính xác: Tại 1000 μ L: 0,60% Tại 500 μ L: 1,00% Tại 100 μ L: 2,00%	Không phân nhóm	Chiếc	4	
15	Đầu côn lọc 1000 μ l		Đầu côn có lọc, đã tiệt trùng, thể tích 1000 μ l. DNase, RNase và Pyrogen-free.	Không phân nhóm	Chiếc	262,000	

16	Đầu côn lọc 200 μ l		Đầu côn có lọc, đã tiệt trùng, thể tích 200 μ l. DNase, RNase và Pyrogen-free.	Không phân nhóm	Chiếc	150,000	
17	Đầu côn lọc 10 μ l		Đầu côn có lọc, đã tiệt trùng, thể tích 10 μ l. DNase, RNase và Pyrogen-free. Hộp 96 chiếc	Không phân nhóm	Chiếc	350,000	
18	Đầu côn lọc 1000 μ l		Đầu côn có lọc, đã tiệt trùng, thể tích 1000 μ l. DNase, RNase và Pyrogen-free.	Không phân nhóm	Chiếc	10,000	
19	Đầu côn lọc 200 μ l		Đầu côn có lọc, đã tiệt trùng, thể tích 200 μ l. DNase, RNase và Pyrogen-free.	Không phân nhóm	Chiếc	10,000	
20	Đầu côn lọc 200 μ l nhóm dài		tip lọc 200 μ l, đã tiệt trùng, thể tích hút tối đa 300 μ l. DNase, RNase và Pyrogen-free	Không phân nhóm	Chiếc	200,000	
21	Đầu côn lọc 10 μ l		Đầu côn có lọc, đã tiệt trùng, thể tích 10 μ l. DNase, RNase và Pyrogen-free. Hộp 96 chiếc	Không phân nhóm	Chiếc	150,000	
22	Albumin bò		Albumin bovine fraction V	Không phân nhóm	gam	10,000	
23	Que lấy dịch ty hầu		-Cấu tạo gồm 1 phần chính là đầu bông và que cầm dạng mềm dùng để lấy mẫu dịch ty hầu. -Giấy phép lưu hành CE, chứng nhận ISO 13485, 1 túi/que.	Không phân nhóm	Que	78,000	
24	Màng dán đĩa 96 giếng		PCR Sealing film được sản xuất từ polypropylene tinh khiết. Trong suốt, có độ bám dính cao Hoạt động được ở nhiệt độ từ -20-110oC. Túi 100 miếng	Không phân nhóm	Túi	20	
25	Ống PCR 0.2ml		Ống 0.2ml PCR 8 strips, nắp rời được sản xuất từ polypropylene tinh khiết. • Không chứa DNase, RNase và DNA người	Không phân nhóm	Túi 120 strip	5	

26	Ống PCR 0.2ml		Ống PCR 0,2ml có nắp phẳng Được sản xuất từ polypropylene Không chứa DNase và Rnase. Túi 1000 chiếc	Không phân nhóm	Túi	10	
27	Đĩa giếng sâu 96 dành cho máy PCR biorad		Đĩa giếng sâu 96 dành cho máy PCR biorad	Không phân nhóm	Chiếc	25	
28	Đĩa PCR 96 giếng màu trong		Đĩa 0,2ml PCR plate 96 well, được sản xuất từ polypropylene tinh khiết. • Không chứa DNase, RNase và DNA người • Chưa tiệt trùng và có thể khử trùng	Không phân nhóm	Chiếc	1000	
29	Đĩa PCR 96 giếng màu trắng		Đĩa 0,2ml PCR plate 96 well, được sản xuất từ polypropylene tinh khiết. . Tương thích với khối nhiệt 96 giếng tiêu chuẩn, cấu hình 8 X 12. . Mỗi giếng có thể tích 300ul. • Không chứa DNase, RNase và DNA người • Chưa tiệt trùng và có thể khử trùng. Thùng 50 plate	Không phân nhóm	Thùng	10	
30	Strip PCR 0.1		0.1 ml PCR 8-strips dành cho máy PCR	Không phân nhóm	Hộp	10	
31	Ống 0.2ml PCR 8 strips		Ống 0.2ml PCR 8 strips, nắp rời được sản xuất từ polypropylene tinh khiết. • Chiều cao tổng thể thấp (15,48 mm) làm giảm sự ngưng tụ • Lý tưởng cho PCR nhanh, phản ứng khối lượng thấp và hệ thống real-time PCR	Không phân nhóm	Túi	5	
32	0.2ml 96-well PCR Plate		• Không chứa DNase, RNase và DNA người • Chưa tiệt trùng và có thể khử trùng. 10 cái /thùng.	Không phân nhóm	thùng	60	
33	Đầu côn lọc 100µl		Đầu côn có lọc, đã tiệt trùng, thể tích 100 µl. DNase, RNase và Pyrogen-free. Hộp 96 chiếc	Không phân nhóm	Chiếc	19,200	

34	Đầu côn lọc 20μl		Đầu côn có lọc, đã tiệt trùng, thể tích 20 μl. DNase, RNase và Pyrogen-free. Hộp 96 chiếc	Không phân nhóm	Chiếc	33,600	
35	Màng dán đĩa 96 giếng		Eppendorf foil: - Miếng dán PCR bằng giấy bạc - keo dán hiệu quả ngăn chặn sự bay hơi trong quá trình PCR và không để lại cặn khi bóc ra. - Đóng gói 100 miếng/hộp	Không phân nhóm	Túi	7	
36	Màng dán đĩa 96 giếng		Miếng dán đĩa Elisa: Phạm vi nhiệt độ từ -40 ° C đến + 80 ° C • Tỷ lệ bay hơi dưới 5% • Ứng dụng: Bảo quản mẫu Elisa/EIA • Gói nhỏ giúp tránh nhiễm	Không phân nhóm	Túi	5	
37	Đĩa PCR 96 giếng		Đĩa PCR 96 giếng	Không phân nhóm	Chiếc	1500	
38	Nước siêu sạch		Nước siêu sạch (Nuclease-free water). - DNase-Free, Protease-Free, RNase-Free. - Phương pháp tinh sạch: lọc qua màng 0.1-μm Chai 1000ml	Không phân nhóm	Chai	5	
39	Parafilm		Dạng cuộn, kích thước 4INx125FT (Ngang x dài 10cm x 38M)	Không phân nhóm	Cuộn	25	
40	Màng lọc cellulose		Màng lọc Cellulose, đường kính 47mm. Hộp 100 chiếc	Không phân nhóm	Hộp	20	
41	Hộp đựng mẫu 100 vị trí		Hộp đựng mẫu 100 vị trí	Không phân nhóm	Hộp	100	
42	Falcon 15ml		Falcon 15ml, tiệt trùng	Không phân nhóm	Ống	700,000	

43	Que lấy dịch ty hầu		-Cấu tạo gồm 1 phần chính là đầu bông và que cầm dạng mềm dùng để lấy mẫu dịch ty hầu. -Giấy phép lưu hành CE, chứng nhận ISO 13485, 1 túi/que.	Không phân nhóm	Que	500,000	
44	Bộ lọc vi sinh		Thủy tinh	Không phân nhóm	Bộ	2	
45	Natriclorid		Đóng gói 1kg - Phân nhóm: Hóa chất tinh khiết - Tên gọi khác: Natri clorua - Công thức hóa học; NaCl - Khối lượng phân tử: 58,44 g/mol - Điểm nóng chảy: 801 °C	Không phân nhóm	Kg	20	
46	Bình cầu đáy bằng		Bình cầu đáy bằng 2 lít	Không phân nhóm	Chiếc	50	
47	Bình thủy tinh 10 lít nút mài		Bảng thủy tinh, nút mài, 10 lít	Không phân nhóm	Bình	5	
48	Chloramin B		25% Chlor hoạt tính.	Không phân nhóm	kg	10,000	
49	Bình phun hóa chất động cơ		Bình phun hóa chất động cơ điện	Không phân nhóm	Chiếc	5	
50	Màng che mặt		Model: FS-03 kích thước 32cm*22cm. độ dày 0.185 mm. Chất liệu PVC màu trắng. Dây đeo qua đầu bằng vật liệu cao su Latex không gây dị ứng cho người dùng. Phần tiếp xúc với trán làm bằng vật liệu xốp mềm.	Không phân nhóm	Chiếc	20,000	
51	Màng dán cho đĩa 96 giếng		Miếng dán SealPlate dày 50 µm giúp giảm thiểu sự bay hơi, ngăn ngừa sự cố tràn và nhiễm bẩn giữa các giếng và cung cấp một lớp bịt kín an toàn. Miếng SealPlate® không thể xuyên thủng. Mỗi phim có kích thước 79,4 x 146 mm. (100 miếng / Hộp)	Không phân nhóm	Túi	38	